

Bỉ Ngạn - Tình Chung Thủy

Mẹ tôi mới qua đời.

Vì COVID mà Mẹ bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, không được gặp các con. Mẹ đã ngơ ngác lúc chúng tôi vội vã giải thích lý do trước khi đi về. Nursing home đóng cửa, không cho thăm viếng. Tôi vẫn đến nhưng chỉ thấy Mẹ qua khung cửa kính. Mẹ héo hắt, buồn bã, cảm nín... Mẹ có hiểu được sự bất thường và nghiêm trọng của hoàn cảnh? Mẹ giận?

Vài tuần sau Mẹ mất trong cô đơn. COVID đã cướp đi mạng sống của Mẹ! Tôi chìm đắm trong sầu hận.



Thấy tôi bi lụy, Duy rủ xem các phim hoạt họa của Nhật (anime) cho khuây khỏa. Tôi thích nhất phim *Demon Slayer* vì có những rừng hoa bỉ ngạn (*Lycoris Radiata*) bạt ngàn, hoa đỏ rực rỡ, nở bung trên những cành khẳng khiu không một chiếc lá. Tôi bị hấp hồn bởi sắc hoa lộng lẫy, quyến rũ, hình dạng kỳ lạ như những cánh tay hướng lên trời cầu khẩn. Tôi xúc động bởi sự tích bi thương và chung thủy.

Truyện thuyết #1:

Ngày xưa có cặp nam tử và nhi nữ xinh đẹp trên thiên đình. Theo quy luật, họ không được phép gặp gỡ. Một ngày, họ đã phạm luật khi tìm cách gặp nhau. Họ bị đọa xuống trần gian thành hoa bỉ ngạn, cùng một cây nhưng khi có hoa đỏ thì không có lá xanh và ngược lại. Đời đời kiếp kiếp chịu đựng đau khổ, chia ly trong vòng luân hồi.

Một ngày, Đức Phật đi qua, thấy trên mặt đất có một loài hoa đỏ rực như lửa, Phật thấu tỏ được nguồn cơn, rất xót thương, mang hoa về miền Cực Lạc. Những si mê, nhưng nhớ, ray rứt, bi lụy... đều phải rời khỏi hoa, kết thành một khối đỏ rực rơi xuống sông Vong Xuyên. Khi đến Cực Lạc, đóa hoa trong tay

Phật đã có một màu trắng tinh khiết, Đức Phật gọi nó là Mạn Đà La hoa. Bồ Tát Địa Tạng biết rằng nghiệp duyên của hoa Mạn Đà La hiện đang nằm dưới sông Vong Xuyên. Ngài đến bờ sông, ném xuống một hạt giống, trong chốc lát một đóa hoa đỏ tươi bay ra khỏi mặt nước. Bồ Tát đón lấy hoa và nói: “Người đã thoát thân trở về miền Cực Lạc, sao còn giữ nỗi hận tình si nơi này chứ? Vậy hãy ở đây làm sứ giả tiếp dẫn các linh hồn. Cực Lạc đã có Mạn Đà La hoa rồi (Mandarava), vậy ta sẽ gọi người là Mạn Châu Sa hoa vậy (Manjusaka).”

Từ đó có hai loài hoa bỉ ngạn, một loại trắng ngần tinh khiết, một loại đỏ rực rỡ quyến rũ; một loại gọi nhớ nhung, chia ly đau khổ; một loại lại vô dục, vô khổ, vô bi; một loại trầm luân trong thất tình lục dục; một loại lại thanh thản nơi Phật quốc.

Truyện thuyết #2:

Dương thế có đôi uyên ương đã sống những năm tháng hạnh phúc bên nhau. Đến một ngày, người chồng đi làm ăn xa đã gặp nạn, chết nơi đất khách. Linh hồn xuống Hoàng Tuyền nơi có rừng hoa bỉ ngạn đỏ au. Tất cả thất tình lục dục đều để lại nơi bỉ ngạn, quên hết những gì nơi trần thế, quên cả mối tình khăng khít với người vợ chôn dương gian. Linh hồn đi qua cầu Nại Hà, bắc ngang sông Vong Xuyên, đến Vọng Hương Đài, uống một bát canh của lão Mạnh Bà để quên đi tiền kiếp trước khi đầu thai. Linh hồn tự nhủ: “Dù phải uống thứ nước vong tình này thì ta vẫn nhất định không quên. Sau khi tái sinh, ta sẽ đi tìm nàng.”

Còn người vợ, sau khi chồng chết, thủ tiết thờ chồng, sống trong nhớ nhung tha thiết.

Hai mươi năm sau, người chồng tái sinh vào một gia đình, cách nhà cũ không xa. Một ngày, khi đi qua nhà cũ của mình, chàng thấy một quả phụ đang ngồi khâu vá nơi cửa sổ, lòng rạt rào thương mến kỳ lạ nhưng không biết đây là vợ mình trong tiền kiếp. Cũng trong sát na ngẩn ngui ấy, quả phụ bất gặp ánh mắt của chàng trai trẻ. Tuy tướng mạo chàng khác xưa, nhưng quả phụ bỗng hiểu ra tất cả. Quá đau thương, sầu khổ, nàng lâm bệnh qua đời.

Khi xuống Hoàng Tuyền, nàng u uất hỏi Mạnh Bà: “Chàng đã

đến nhưng sao không nhận ra ta?” Mạnh Bà an ủi: “Duyên phận của hai người đã hết, nhưng ta sẽ cho hai người được gặp nhau lần nữa khi cô được tái sinh vào 20 năm sau.”

Hai mươi năm sau, Mạnh Bà đưa nàng đến trước cửa luân hồi và dặn rằng: “Cô hãy đợi một chút. Người cô chờ 20 năm sắp đến rồi.” Nàng thấp thỏm, bồn chồn...

Cuối cùng chàng cũng đến. Nàng mừng vui đến rơi lệ...

Than ôi! Chàng đứng nhìn nàng như không quen biết. Thân nhiên uống cạn canh vong tình, rồi đi qua cửa luân hồi...



Bỉ Ngạn, loài hoa của ái tình tha thiết, đắm say nhưng đầy trái ngang, đau khổ. Truyện Bỉ Ngạn có hạnh phúc lứa đôi, có sum họp, có chia ly, có tử biệt. Điều đáng nhớ và cảm động nhất là tình nàng chung thủy bền vững, lưu luyến đến ngàn năm!

Dù duyên phận kiếp này đã hết, dù trải qua bao kiếp, nàng vẫn mong ngóng, hy vọng được tái hợp dầu phải trải qua sự thất vọng nào nê: “Một lần

nào cho tôi gặp lại anh. Đôi môi đó đêm nào còn nồng. Một lần nào cho tôi gặp lại anh. Rồi thiên thu sẽ là nhưng nhớ...” (*)



Bỉ Ngạn

Ngày ấy yêu nhau
Khung trời ướp mộng
Say đắm vòng tay
Tình yêu cháy bỏng.

Nguyện thề chung sống
Hạnh phúc nồng nàn
Đâu ngờ một thoáng
Tình đã vội tàn.

Mong ước vỡ tan
Khổ đau, ray rứt
Duyên phận dở dang
Xót xa ký ức.

Bên bờ sinh tử
Để lại hoàng tuyền
Nại Hà cát bước
Quên hết muộn phiền.

Trái ngang nhân duyên
Ngàn năm Bỉ Ngạn (*)
Nở đỏ Vong Xuyên
Lá, hoa chia cách
Lưu luyến triền miên
Luân hồi oán trách...

Nguyễn Phương Thủy

(*) <https://listsach.com/2019/08/22/truyen-thuyet-hoa-bi-ngan-nhung-bai-tho-buon-xe-long/>

Tôi nghĩ đến mối tình của Bố Mẹ, cũng có tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình; có sum họp, chia ly; và bây giờ là tử biệt.

Bố Mẹ quen biết nhau từ những ngày kháng chiến chống Pháp. Cuộc chiến đầy cam khổ và thiếu thốn; có bom đạn, tàn

phá, và huỷ diệt nhưng cũng có lòng ái quốc cao độ, tình đồng bào tương trợ, tình đồng đội kháng khí... Bố Mẹ nhớ mãi những đêm di chuyển, chọn đường khuất, băng qua những ruộng lúa cao đến đầu người để tránh bị lính Lê Dương phát giác. Đi bộ hàng giờ qua những làng quê tĩnh mịch, trăng khi tỏ khi lu, không gian thom mùi lúa, êm ả và thanh bình như chiến tranh không hề hiện diện. Tình yêu nảy nở, lãng mạn, và hạnh phúc. Bố Mẹ ước hẹn trăm năm!

Khi Cộng Sản lộ rõ bản chất tam vô – vô tổ quốc, vô gia đình, vô thân - lại gian manh, xảo trá, tạo sức mạnh bằng bạo lực và khủng bố thì Bố Mẹ âm thầm bỏ kháng chiến.

Về Hải Phòng, Bố Mẹ tính chuyện cưới hỏi.

Bà Ngoại không chê gia cảnh Bố nghèo, phải đi làm con nuôi gia đình Cố Đạo để lấy được bằng Tú tài Pháp, nhưng không tán thành hôn nhân vì tuổi của Bố Mẹ nằm trong tứ vi tứ hành xung: Tý-Ngọ-Mão-Dậu. Khi Mẹ nhất quyết chỉ lấy “người này”, bà Ngoại lo lắng, đi xem bói. Thầy nào cũng phán tương tự: “Ngọ với Mão bằng xung chứ không khắc chế. Hai người này lấy nhau được. Ăn đời ở kiếp tuy nhiều lúc giận hờn, khắc khẩu, và sống xa nhau nhiều lần. Được nhờ người đàn bà này nhiều lắm vì mệnh Thiên Tướng, số vượng phu ích tử.”

Thế là Bố Mẹ được toại nguyện.

Hai năm sau, khi hiệp định Genève được ký kết, thiết lập hòa bình trong 300 ngày để đồng bào chọn nơi mình muốn sống. Bố Mẹ theo chân đoàn người, lũ lượt ra thương cảng Hải Phòng để đi tàu “há mồm” hay máy bay vào Nam.

Giai đoạn đầu rất khó khăn, Bố Mẹ phải gầy dựng lại từ đầu trong một xã hội mới, lạ lẫm về tiếng nói và cách sống. Bố lại vắng nhà thường xuyên. Mẹ nhọc nhằn, vất vả trải qua bao nhiêu khó khăn để tạo dựng cuộc sống đầy đủ cho gia đình, lo cho các con từ học vấn đến bệnh tật.

Ở phương xa, tuy có bận khoăn và âu lo nhưng Bố hoàn toàn tin tưởng vào sự đảm đang, tháo vát, và thông minh của Mẹ.

Lần xa nhau lâu nhất là lúc Bố đang công vụ ở bên Lào. Một năm Bố Mẹ chỉ gặp nhau 2 lần: ngày Tết, Bố về thăm nhà và chúng tôi sang Lào thăm Bố vào dịp hè.

Tháng 4 năm 1975, giữa những biến động dập dồn của chiến tranh, Mẹ bị quan, héo rũ vì lo sợ cảnh gia đình phân tán và trách nhiệm phải đem gia đình qua Lào. Biết xoay sở cách nào khi có lệnh cấm xuất ngoại. Mẹ đã khóc thầm bao đêm, lo sợ cảnh chia ly vĩnh viễn! Đứng vào lúc tuyệt vọng thì Bộ Ngoại giao cho phép được xuất ngoại qua diện đoàn tụ gia đình. Chúng tôi rời Sài Gòn ngày 26 tháng Tư, trời chưa sáng; thành phố vắng vẻ, im lìm; tai họa đang chực chờ ập xuống. Mẹ không ngăn được những giọt nước mắt buồn vui.

Định cư trên đất Mỹ, tưởng là không phải xa nhau nữa, nhưng năm 1988, em trai út đang ở với tôi, theo học tại UMD, bị tai nạn xe hơi, hôn mê mấy tuần. Mẹ vội vã lên chăm nom em. Bố ở lại Cleveland, tiếp tục làm việc và lo cho bà Ngoại. Vài năm sau, khi Bà mất, Bố về hưu, bán căn nhà ở Cleveland rồi dọn về nơi tôi đang sinh sống. Từ đó Bố Mẹ luôn bên nhau cho đến ngày duyên phận đã hết, định mệnh bắt phải chia ly. Mẹ bị stroke và dementia, phải vào nursing home. Bố huyệt hăng, buồn rầu! Bố vào thăm Mẹ mỗi ngày. Lúc đến cũng như lúc đi đều trịnh trọng chào Mẹ và âu yếm hôn tay. Ai cũng khen Bố Mẹ là đôi vợ chồng già hạnh phúc.



Đối với mọi người, Bố Mẹ là biểu tượng đẹp đẽ của hôn nhân bền vững, “phu xướng, phụ tùy”. Nhưng Bố Mẹ cũng như bao

cặp vợ chồng khác, đều có những lúc bất hòa, giận dỗi. Có cặp vợ chồng, lúc bất hòa thì cãi cọ to tiếng, thương căng chân hạ căng tay, không ngại thiên hạ đứng xem; cũng có vợ chồng đóng cửa dây nhau, đấu võ phân thắng bại, v.v. Trường hợp của Bố Mẹ là chiến tranh lạnh, không nói chuyện, nếu có nói thì nói trống không, nói qua con cái. Hôm nào thấy Bố Mẹ đóng cửa im im, rồi Mẹ mặt lạnh tanh đi ra là chúng tôi biết đã có chiến tranh. Im lặng kéo dài cho đến khi Bố làm hòa trước.

Mẹ chường thường xuyên vì sự suy nghĩ và cách xử sự của Mẹ vẫn còn như hồi ở VN: rất bảo thủ, độc đoán. Bố chịu làm người “chiến bại” vì Bố luôn ghi nhớ sự hy sinh và công lao của Mẹ cho gia đình. Hơn nữa, Bố không chịu được cảnh gia đình xào xáo, bất hòa. Mẹ biết rõ tình thế của “đối phương” nên cố thủ cho đến khi chiến thắng!

Khi qua Mỹ, các con dần dần có gia đình riêng nhưng Mẹ vẫn quan tâm đến các con, hay xen vào nội bộ gia đình của chúng, lại còn so đo với các sui gia. Những lời bình phẩm hay khuyên răn không hợp lý, hợp thời của Mẹ gây ra nhiều điều khổ tâm cho con cái và gặp sự chống đối, bất tuân mệnh lệnh.

Từ đó Mẹ phải dùng Bố làm “phát ngôn viên” vì biết chúng tôi sẽ nghe lời Bố nhiều hơn. Tuy rằng Bố không gần gũi và chăm lo cho chúng tôi như Mẹ nhưng Bố có tư duy cấp tiến và cách hành xử phóng khoáng, rất hợp với chúng tôi.

Những lúc tôi cắt tóc cho Bố trong garage hay ngoài sân là dịp hai cha con tâm tình. Tôi hỏi: “Sao Bố lại nhường nhịn Mẹ thái quá. Thấy sai thì phải sửa để lần sau không sai nữa.” Bố bảo: “Bố đã làm rồi. Người già khó thay đổi lắm. Đến lúc này, cuộc đời chẳng còn được bao lâu, thôi thì các con cố gắng như Bố, làm Mẹ vui lòng được ngày nào tốt ngày đó, con ạ.”

Từ đấy, chúng tôi ít cãi Mẹ hơn, không đề tâm đến những lời chỉ trích, phê bình tiêu cực. Ai ngờ, những đứa con, một thời khổ vì Mẹ lại là những đứa con chịu cực nhọc, xa vợ hay chồng nhiều ngày, để ở gần nursing home chăm sóc Mẹ.

Chúng tôi không an tâm khi Mẹ sống trong cảnh “lạ nước lạ cái” vì cả đời Mẹ chỉ quanh quẩn trong nhà, trong vòng tay bảo bọc của Bố. Mẹ chưa bao giờ phải bon chen trong xã hội, phải trực tiếp giao dịch với người Mỹ mà nay phải sống trong một cộng đồng Mỹ thì tránh sao được ngõ ngàng, lo âu.

Từ ngày Mẹ mất, Bố sống trong nhớ nhung, trống vắng. Cứ quanh quẩn tìm bóng Mẹ lẫn khuất đâu đây và mê muội hỏi: “Mẹ đâu?”

Hôm phát tang và lễ cầu siêu, Bố gầy còm, liêu xiêu đứng bên quan tài, cầm tay Mẹ gọi: “Bà ơi, con cháu về thăm Bà đây. Bà dậy đi!”

Về nhà, Bố lại ngớ ngẩn đi tìm Mẹ và hỏi nữa:

- Mẹ đâu rồi?

- Mẹ mất rồi Bố ạ. Bàn thờ Mẹ ngoài phòng khách. Bố ra lễ Mẹ đi.

Bố lủi thủi đi ra...

Một hồi không thấy Bố, chúng tôi cuống quýt đi tìm thì thấy Bố đứng khuất nơi góc nhà, đầm đìa nước mắt. Ôi! Có cảnh nào thương tâm và xúc động hơn cảnh này!

Không có Mẹ, những năm tháng còn lại chỉ là cô đơn, tẻ nhạt. Làm sao vực Bố ra khỏi vũng buồn? Làm sao để Bố có thể tiếp tục sống thêm vài năm nữa? Trong những giây phút quạnh hiu, Bố có ao ước được tái hợp với Mẹ ở kiếp sau? Mẹ có cùng ước nguyện? Nếu Bố mất trước, liệu Mẹ có thể tiếp tục sống bình an?

Suốt 70 năm chung sống, Mẹ không có một nghề chuyên môn nào ngoài nghề “tê gia”. So với những phụ nữ khác, Mẹ may mắn có cuộc đời an nhàn, hạnh phúc. Tôi nghĩ Mẹ sẽ khổ lắm khi không có Bố vì Mẹ hoàn toàn nương tựa vào Bố sau khi định cư ở Mỹ, khi vương bệnh dementia, rồi bị stroke. Chắc hẳn Mẹ mong được tiếp nối duyên phận với Bố mãi mãi.

Sau lễ Thất Tuần, tôi dọn đồ đạc của Mẹ còn để lại. Tìm thấy hình tướng Nguyễn Trãi và Ngũ Tượng (***) tuần tiết khi mất nước vào năm 1975; những trang giấy chép *Chinh Phụ Ngâm Khúc*, *Cung Oán Ngâm Khúc* mà Mẹ rất thích; những chuyện về cuộc chiến VN; chuyện vượt biên, vượt biển; chuyện tù cải tạo... mà tôi đã in ra, đem về cho Mẹ đọc. Lần nào đọc xong, Mẹ đều roi lệ cho số phận trầm luân của một dân tộc.

Còn đây là những khăn quấn tóc bằng vải nhung đen và đỏ sậm; những lọ tóc muối tiêu buộc gọn gàng từ những sợi tóc rụng vương vãi; mái tóc giả làm từ tóc của tôi cách đây 54

năm. Mẹ rất thích mái tóc dài và dày, không cho tôi cắt ngắn. Mẹ gọi đầu cho tôi với bồ kết cho tóc thêm đen, mượt. Nhưng tôi lại không thích để tóc dài, đã xin cắt tóc như là một phần thưởng khi thi đậu vào trường Gia Long năm 1966. Rồi đến hộp nữ trang, những vòng đeo cổ mà Mẹ lui cui làm từ những hột đá mua ở tiệm Michaels; những túi bồ kết mua ở VN; hộp đựng những cuốn kinh và CD thuyết pháp, ... Trong lúc soạn kinh sách, tôi đã thấy tờ giấy rời với dòng chữ “Lạy Đức A Di Đà. Con xin ẩn trú nơi ngài ở cõi đời này và các đời sau. Cho con có thể sinh về nước của Ngài.” Tôi xúc động bàng hoàng... Tôi đã lầm! Mẹ dứt khoát nhận canh vong tình. Thản nhiên qua cửa luân hồi. Về cõi Phật! Dù chưa biết duyên phận còn hay hết.

Nguyễn Phương Thúy

*) Bản nhạc *Một Ngày Nào Cho Tôi Gặp Lại Em* của Vũ Thành An

***) Ngũ Tướng: Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, và Lê Nguyên Vỹ

3) <https://baophapluat.vn/xua-va-nay/truyen-thuyet-ve-hoa-bi-ngan-loai-hoa-thuc-tinh-ai-tinh-485145.html>

4) https://vi.wikipedia.org/wiki/Lycoris_radiata

(*) <https://listsach.com/2019/08/22/truyen-thuyet-hoa-bi-ngan-nhung-bai-tho-buon-xe-long/>

